

Tuần: 31

Tiết: 26

ÔN TẬP CHƯƠNG 3

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về trang phục và thời trang
- Vận dụng những kiến thức đã học trong chương để giải quyết các câu hỏi, bài tập đặt ra xoay quanh chủ đề về trang phục và thời trang.

2. Năng lực và phẩm chất

Năng lực và phẩm chất		Yêu cầu cần đạt	STT
+ Năng lực chung	Tự chủ và tự học	- Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong đời sống ở gia đình; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về trang phục và thời trang để giải quyết những vấn đề trong tình huống thực tế.	1
	Giao tiếp và hợp tác	- Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm cách phân công việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.	2
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về trang phục và thời trang.	3
+ Năng lực đặc thù	- Nhận thức công nghệ	- Nhận thức được các trang phục và thời trang phù hợp.	4
	- Sử dụng công nghệ	- Sử dụng trang phục và thời trang đúng cách.	5
	- Đánh giá công nghệ	- Nhận xét, đánh giá trang phục và thời trang phù hợp.	6
	- Nhân ái	- Có ý thức quan tâm và tham gia vào việc trang phục và thời trang của các thành viên trong gia đình	7
+ Phẩm chất			

	- Chăm chỉ	- Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng về trang phục và thời trang.	8
	- Trách nhiệm	- Có trách nhiệm với bản thân, ý thức rèn luyện, chăm sóc sức khỏe bản thân và gia đình	9
	- Trung thực	Tôn trọng lễ phải, khách quan và công bằng trong nhận thức, ứng xử.	10

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên:

- Các tranh ảnh về trang phục và thời trang.

2. Đối với học sinh: Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học	Đáp ứng mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KT/HT dạy học	Phương án đánh giá
Hoạt động 1: Khởi động	3, 10	Thực hiện ở nhà, trước giờ học	PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.
Hoạt động 2: Hoạt động khám phá – giải quyết vấn đề				
Hoạt động luyện tập	1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10.	Trình bày được nội dung chương 3	PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động nhóm	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.
Hoạt động nhận xét, đánh giá	6, 7, 8, 9, 10.	GV nhận xét và cho điểm	Phương pháp đàm thoại	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
3, 10

b. Nội dung:

Hoàn thành các yêu cầu sau và ghi kết quả vào vở:

HS trả lời các câu hỏi phần ôn tập chương 3 trong SGK

c. Sản phẩm học tập: Hoàn thành nội dung học tập

d. Tổ chức thực hiện:

#1: GV giao nhiệm vụ thông qua hệ thống quản lí học tập cho HS như mục nội dung. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau đây và nộp lại sản phẩm chậm nhất vào buổi tối trước giờ học thông qua hệ thống quản lí học tập (có thể nộp qua zalo)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. GV theo dõi từ xa, hỏi thăm quá trình làm bài có gì khó khăn để kịp thời hỗ trợ.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS nộp bài qua hệ thống quản lí học tập (zalo). GV theo dõi, hỗ trợ những HS gặp khó khăn do vấn đề kĩ thuật.

#4: GV kết luận, nhận định: GV xem xét sản phẩm của HS, phát hiện, chọn ra những bài có kết quả khác nhau và những tình huống cần đưa ra thảo luận trước lớp.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Hoạt động 1: Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

b. Nội dung: Kiến thức về chương 3

c. Sản phẩm học tập: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Câu hỏi 1 trang 63. Những loại vải nào thường dùng trong may mặc?

Lời giải:

Những loại vải nào thường dùng trong may mặc là:

+ Vải sợi tự nhiên

+ Vải sợi hoá học

+ Vải sợi pha.

2) Người ta thích mặc quần áo bằng vải bông, vải tơ tằm và ít sử dụng vải sợi tổng hợp vào mùa hè vì: vải bông, vải tơ tằm có khả năng hút ẩm, thấm mồ hôi tốt còn lụa nilon, vải pôlieste vì hút mồ hôi kém, mặc nóng.

3) **Câu hỏi 3 trang 63** Trang phục có vai trò gì đối với con người?

Trang phục có vai trò:

+ Bảo vệ cơ thể con người

+ Làm đẹp cho con người.

Câu hỏi 4 trang 63: Kiểu dáng, màu sắc, hoa văn của trang phục có ảnh hưởng như thế nào đến vóc dáng của người mặc?

Kiểu dáng, màu sắc, hoa văn của trang phục có ảnh hưởng đến vóc dáng của người mặc như giúp đàn dãn, gầy, hay cao, thấp của người.

Câu hỏi 5 trang 63: 5. Em nên mặc trang phục như thế nào để tham gia lao động tại trường?

Em nên mặc trang phục đơn giản, tối màu như áo phông quần dài để tham gia lao động tại trường

Câu hỏi 6 trang 63: Hãy trình bày quy trình giặt, phơi quần áo?

Quy trình giặt, phơi quần áo:

Phân loại quần áo, ngâm với xà phòng, giặt, xả nhanh, phơi ở nơi khô ráo.

Câu hỏi 7 trang 63: Cần chuẩn bị những gì cho việc là quần áo?

Cần chuẩn bị cho việc là quần áo:

- Phân loại quần áo theo chất liệu vải.
- Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp với vải.
- Là quần áo bằng các loại vải yêu cầu nhiệt độ thấp trước, cao sau.
- Với quần áo nhàu nhiều trước khi là cần phun nước làm ẩm.

Câu hỏi 8 trang 63: Thời trang và phong cách thời trang là gì?

Thời trang và phong cách thời trang:

- Thời trang là những trang phục được sử dụng phổ biến, ưu chuộng theo một khoảng thời gian nhất định.
- Phong cách thời trang là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ, sở thích tạo lên vẻ đẹp mỗi người.

Câu hỏi 9: Có những phong cách thời trang cơ bản nào?

Có những phong cách thời trang cơ bản là:

- + Cổ điển
- + Thể thao
- + Học đường
- + Đơn giản
- + Phong cách đường phố.

Câu hỏi 10 trang 63: 10. Hãy mô tả phong cách thời trang mà em yêu thích?

Phong cách thời trang mà em yêu thích là đơn giản áo sơ mi và chân váy nhưng không kém phần hiện đại. Màu sắc nhã nhặn.

Câu hỏi 11 trang 63: Mô tả bộ trang phục đi chơi vào mùa hè phù hợp với điều kiện tài chính của gia đình và phong cách thời trang mà em thích.

Mô tả bộ trang phục đi chơi vào mùa hè của em: váy bò mang lại phong cách khỏe khoắn năng động cùng kết hợp với giày thể thao.

- HS tham gia thảo luận nhóm
- GV cho hs trình bày và kết luận.

2.2. Hoạt động 2: Nhận xét, đánh giá

a. Mục tiêu: Đánh giá nội dung luyện tập

b. Nội dung: Giáo viên nhận xét và cho điểm

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS lần lượt trả lời các câu hỏi phân luyện tập
- GV cho các học sinh nhận xét về chế độ ăn uống khoa học, các phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm
- GV bổ sung và kết luận.

#1: Giao nhiệm vụ học tập: Yêu cầu HS hoàn thành nội dung ôn tập

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, định hướng nội dung ôn tập

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- HS về nhà tự hoàn thiện nội dung ôn tập (nộp bài qua zalo cho GV)

#4. GV kết luận, nhận định:

- GV yêu cầu HS bằng cách chụp ảnh bài làm trong vở nộp bài qua hệ thống học tập; GV nhận xét vào bài làm (có thể cho điểm quá trình đối với một số HS).
- GV trả bài, chọn một số bài làm tốt của HS để giới thiệu và tuyên dương trước lớp vào thời điểm thích hợp.

Giáo viên

DUYỆT

NHÀ TRƯỜNG

TỔ CHUYÊN MÔN



Nguyễn Thị Chiến



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Đơn vị: THCS Ngô Mây

Thời gian ký: 11/04/2023 8:35 AM